

BAN TỔ CHỨC - CÁN
BỘ CHÍNH PHỦ-UỶ BAN
QUỐC GIA DÂN SỐ VÀ
KẾ HOẠCH HOÁ GIA
ĐÌNH-UỶ BAN BẢO VỆ
VÀ CHĂM SÓC TRẺ EM
VIỆT NAM

Số:

32/2001/TTLT/BTCCBCP-
UBQGDSKHHGD-
UBBVCSTEVN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 6 tháng 6 năm 2001

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban

Dân số,

Gia đình và Trẻ em ở địa phương

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 1, khoản 2 Điều 2 Nghị định số 12/2001/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2001 của Chính phủ về việc "tổ chức lại một số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và thành phố thuộc tỉnh" và các văn bản qui phạm pháp luật hiện hành, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Ủy ban Quốc gia dân số và Kế hoạch hoá gia đình và Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em ở địa phương như sau:

1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Dân số, Gia đình và trẻ em tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

1. Về chức năng:

Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Nhà nước về

lĩnh vực dân số, gia đình, trẻ em trên địa bàn tỉnh; tổ chức sự phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội của tỉnh nhằm thực hiện luật, công ước quốc tế, các chính sách, chương trình, dự án, kế hoạch về dân số, gia đình và Trẻ em ở tỉnh.

Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh chịu sự lãnh đạo toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh và chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Ủy ban Quốc gia Dân số và Kế hoạch hoá gia đình và Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam.

Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh có con dấu và tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

2.1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch 10 năm, 5 năm, hàng năm, chương trình mục tiêu, các dự án về dân số, Gia đình và Trẻ em theo chương trình mục tiêu quốc gia; tổ chức việc thực hiện kế hoạch, chương trình đó sau khi được phê duyệt;

Quản lý có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho các chương trình mục tiêu về dân số, gia đình và trẻ em ở tỉnh;

2.2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản qui phạm pháp luật để cụ thể hoá một số chủ trương, chính sách, chiến lược về dân số, Gia đình và Trẻ em, phù hợp với tình hình, đặc điểm ở tỉnh;

Ban hành các văn bản nghiệp vụ chuyên môn về công tác dân số, Gia đình và Trẻ em ở tỉnh và tổ chức hướng dẫn thực hiện;

2.3. Kiểm tra, thành tra việc thực hiện các quy định của pháp luật, cơ chế, chính sách và chương trình hành động về lĩnh vực dân số, Gia đình, Trẻ em; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân thuộc phạm vi nhiệm vụ và thẩm quyền;

2.4. Tổ chức thực hiện kế hoạch phối hợp với các ngành, đoàn thể và các tổ chức xã hội ở tỉnh về công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động mọi tầng lớp nhân dân, các gia đình nhằm thực hiện chính sách dân số, gia đình và trẻ em; tổ chức thực hiện

"Ngày Dân số", "Ngày Gia đình Việt Nam" và "Tháng hành động vì Trẻ em" hàng năm.

2.5. Ở những tỉnh có các Hội hoạt động về lĩnh vực dân số, Gia đình và Trẻ em thì Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em có nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Nhà nước đối với các Hội này;

2.6. Thực hiện dịch vụ tư vấn về dân số, gia đình, trẻ em;

2.7. Vận động các tổ chức và cá nhân trong nước, nước ngoài để bổ sung nguồn lực cho Quỹ Bảo trợ trẻ em; hướng dẫn và kiểm tra việc quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em;

2.8. Tổ chức thu thập, xử lý, lưu trữ và phổ biến thông tin về dân số, gia đình, trẻ em phục vụ cho quản lý, điều phối chương trình dân số, gia đình và trẻ em của tỉnh và cả nước;

Tổ chức phân tích, đánh giá tình hình thực hiện luật, công ước, chính sách, chương trình, kế hoạch hành động, về dân số, gia đình và trẻ em; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Quốc gia Dân số và Kế hoạch hoá gia đình và Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc Trẻ em Việt Nam;

2.9. Tổ chức việc nghiên cứu, ứng dụng kết quả nghiên cứu, tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào công tác dân số, gia đình, trẻ em ở tỉnh;

2.10. Hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ làm công tác dân số, gia đình và trẻ em ở tỉnh.

3. Tổ chức bộ máy của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh

3.1. Lãnh đạo Ủy ban gồm có:

- Chủ nhiệm

- Các Phó Chủ nhiệm chuyên trách

- Các Ủy viên kiêm nhiệm là đại diện lãnh đạo của các cơ quan: Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Giáo dục - Đào tạo, Sở Y tế, Sở Văn hoá - Thông tin, Sở Thể dục - thể thao, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh và mời lãnh đạo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tham gia là thành viên. Ngoài các thành phần nêu trên,